

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:32/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân N, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST, ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, tên gọi khác: Đức, sinh năm 1997 tại xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn M 1, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc Kinh, Quốc tịch Việt Nam, tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Q và bà Dương Thị H; chưa có vợ, con. Tiền án:

- Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, xử phạt Nguyễn Mạnh C 06 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. C chấp hành xong bản án ngày 15/6/2018.

- Tại bản án số 58/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. C chấp hành xong bản án ngày 10/8/2019.

Tiền sự:

- Ngày 15/9/2014, bị Công an xã G, huyện G xử phạt vi phạm 250.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. C chưa thi hành xong quyết định.

- Ngày 15/5/2015, bị Công an huyện G xử phạt 1.250.000 đồng, về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. C chưa thi hành xong quyết định.

- Ngày 28/7/2020, bị Công an huyện G xử phạt 2.500.000 đồng, về hành vi “*Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*”. C chưa thi hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Thế A, sinh năm 1999. Có mặt.

Trú tại: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971- Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M 1 xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Bà Dương Thị H có mặt, các anh Đặng Ngọc A, Bùi Hoàng L – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C và anh Đặng Thế A, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N là bạn bè quen biết nhau. Do trước đó giữa C và anh Thế A xảy ra mâu thuẫn nên khoảng 17 giờ ngày 05/10/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 35H2 – 5082 mang theo 01 chiếc kiếm bằng kim loại đi đến quán 98 của anh Đặng Thế A ở đường 477, xã G, huyện G để nói chuyện nhưng không gặp anh Thế A, C đã dùng kiếm đập vỡ 04 chiếc cốc bằng thủy tinh để trên mặt bàn uống nước và 01 ch hoa bằng sứ trồng cây Kim Tiền đặt sát cạnh bàn uống nước tại quán của anh Thế A, rồi bỏ đi. Sau khi biết được sự việc, anh Thế A đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen (không đeo biển kiểm soát) đi đến nhà của C ở thôn M 1, xã G, huyện G để nói chuyện. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh Thế A đi đến nhà C, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, anh Thế A đứng ở ngoài đường gọi “*Anh C ơi*”, thì C đi từ trong nhà đến gầm cầu thang nhà mình lấy 01 chiếc kiếm bằng kim loại (*Lưỡi kiếm bằng sắt màu đen dài khoảng 20cm, phần cán làm bằng ống nhựa chịu nhiệt dài khoảng 10cm đường kính khoảng 02cm, mũi kiếm vát nhọn bọc ngoài bằng ống tuýp bằng sắt dài khoảng 20cm đường kính 02cm, phần mũi kiếm thừa ra ngoài khoảng 3cm*) cầm ở tay phải đi đến vị trí anh Thế A đang đứng. Thấy C cầm kiếm chạy về phía mình, nên anh Thế A quay đầu lại bỏ chạy hướng ra đường trục chính (Đường từ quốc lộ 1A đi vào nhà thờ thôn M), thì bị C chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía anh Thế A làm phần mũi kiếm thừa ra bên ngoài vỏ ống trúng vào vùng thái dương đỉnh trái của anh Thế A làm rách da, chảy máu. Lúc này, anh Thế A bỏ chạy ra phía ngoài đường nhà thờ thôn M. C tiếp tục cầm kiếm ống đuổi theo thì bà Dương Thị H, sinh năm 1973, trú tại thôn M 1, xã G, huyện G (là mẹ đẻ của C) chạy đến can ngăn. Lúc này, anh Thế A thấy anh Vũ Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã G điều khiển xe mô tô đi đến, nên đã nhờ anh T chở mình đến trạm y tế xã G để sơ cứu vết thương và đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh N để điều trị. H quả: Anh Đặng Thế A bị thương rách da, chảy máu ở vùng thái dương đỉnh trái dài 04cm, ngày 05/10/2020 được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, sau đó cùng ngày thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, anh Thế A đã trình báo Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xử lý đối với Nguyễn Mạnh C.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại quán của anh Đặng Thế A ở xã G, huyện G 13 mảnh sứ men màu trắng, mảnh lớn nhất có kích thước (24x20)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (10x5)cm, dày 0,5cm.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 94, để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Thế A.

Tại bản kết luận giám định số 107/20/TgT ngày 29/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hà Nam, kết luận: Sẹo nhỏ vùng thái dương đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da cẳng tay phải 01%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh hiện trường và thu giữ vật chứng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT- VKS - GV, ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G(VKSND) đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng và kết luận giám định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2020.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và có ý kiến tranh luận thêm, cụ thể: Bị cáo cho rằng bị hại đến nhà bị cáo chửi bới, xúc phạm bố mẹ và bản thân bị cáo trước nên làm cho bị cáo tức giận và bị kích động tinh thần, vì vậy bị cáo đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS. Ông Kiểm sát viên đã tranh luận giữ nguyên quan điểm không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc có sự mâu thuẫn với nhau từ trước, khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh Đặng Thế A đi đến nhà Nguyễn Cảnh C để giải quyết mâu thuẫn thì bị C sử dụng 01 chiếc kiếm bằng kim loại (*Lưỡi kiếm bằng sắt màu đen dài khoảng 20cm, phần cán làm bằng ống nhựa chịu nhiệt dài khoảng 10cm đường kính khoảng 02cm, mũi kiếm vát nhọn bọc ngoài bằng ống tuýp bằng sắt dài khoảng 20cm đường kính 02cm, phần mũi kiếm thừa ra ngoài khoảng 3cm*) để tấn công và đã chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía anh Đặng Thế A

làm phần mũi kiếm thừa ra bên ngoài vỏ ống trúng vào vùng thái dương đỉnh trái của anh Đặng Thế A làm rách da, chảy máu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi, mô tả rõ đặc điểm chiếc kiếm trùng khớp với mô tả của bị hại. Như vậy, bị cáo là người đang có 02 tiền án nhưng tiếp tục có hành vi cố ý cầm 01 chiếc kiếm bằng kim loại là một loại hung khí nguy hiểm chém, gây thương tích làm anh Đặng Thế A bị thương tích tổn hại giảm 01% sức khỏe đúng như Bản cáo trạng và Kết luận giám định đã mô tả nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ tính chất, mức độ, H quả, công cụ thực hiện tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*
- b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;*
- c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;*
- d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;*
- đ) Có tổ chức;*
- e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
- g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*
- h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;*
- i) Có tính chất côn đồ;*
- k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.*

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

-
d) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì đánh đổi được chỉ vì một mâu thuẫn không lớn nhưng bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo người đã thành niên, lẽ ra cần phải kiềm chế, sống có trách nhiệm, khi xảy ra mâu thuẫn cần có sự

hòa giải hợp tình, hợp lý. Nhưng bị cáo lại lựa chọn cách dùng bạo lực tấn công người bị hại bằng một loại hung khí nguy hiểm, gây đau thương cả về thể xác và tinh thần cho người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an thôn, xóm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lạm dụng quyền lực của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là căn cứ định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị hại cũng thừa nhận có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Việc bị cáo đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ vì: Bị cáo thừa nhận không nhìn thấy bị hại đập phá xe mô tô; Bị cáo khai bị hại đến nhà bị cáo chửi bới, xúc phạm bố mẹ và bản thân bị cáo nên làm cho bị cáo tức giận và bị kích động tinh thần chỉ là lời khai một phía, không có người làm chứng. Tại phiên tòa bị hại chỉ thừa nhận có một phần lỗi khi đến nhà bị cáo để giải quyết mâu thuẫn thì có lời lẽ không hay, thách thức và khiêu khích bị cáo; Mức độ lỗi của bị hại chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không xét.

[7] Về xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan khác: Đối với chiếc kiếm ống bằng kim loại mà Nguyễn Mạnh C sử dụng để gây thương tích cho anh Đặng Thế A. Sau khi gây thương tích cho anh Đặng Thế A, C đã vứt ở ngoài đường trước cửa nhà C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 13 mảnh sứ men màu trắng thu giữ tại quán của anh Đặng Thế A. Nguyễn Mạnh C không thừa nhận hành vi đến quán của anh Đặng Thế A dùng kiếm đập làm vỡ 01 chén hoa bằng sứ và 04 cốc thủy tinh trên. Bản thân Đặng Thế A cũng không trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Mạnh C thực hiện hành vi nêu trên và Đặng Thế A cũng không mô tả được đặc điểm tài sản bị hư hỏng, không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc, xuất xứ của tài sản bị hư hỏng. Chỉ có lời khai của người làm chứng duy nhất là Bùi Hoàng L xác định có việc Nguyễn Mạnh C đến quán của anh Đặng Thế A đập phá tài sản. Tuy nhiên sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập và xác minh nhiều lần nhưng hiện nay Bùi Hoàng L không có mặt ở địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tách phần tài liệu liên quan cùng vật chứng trên, để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Mạnh C khai, khi đến nhà C, Thế A đã dùng gậy đập vỡ yếm xe bên phải và ốp nhựa thân xe bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 35H2 – 5082 dựng ở trong sân nhà C. Tại phiên tòa, Đặng Thế A không thừa nhận hành vi này, Nguyễn Mạnh C cũng xác định không nhìn thấy Đặng Thế A có hành vi đập phá xe máy. Quá trình điều tra xác định, chiếc

xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q. Bản thân ông Q không xác định được xe mô tô bị hư hỏng vào thời gian nào và cũng không yêu cầu đề nghị bất cứ ai phải bồi thường thiệt hại hư hỏng của xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tách phần tài liệu liên quan đến vụ việc trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 35H2 – 5082. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q (là bố đẻ của Nguyễn Mạnh C). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không thu giữ chiếc xe trên và hiện đang tách hành vi liên quan việc làm hư hỏng chiếc xe này để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen (không đeo biển kiểm soát) mà anh Đặng Thế A điều khiển đi đến nhà Nguyễn Mạnh C. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Đặng Ngọc A, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã G, huyện G; anh Đặng Thế A mượn xe mô tô của anh Đặng Ngọc A làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không thu giữ chiếc xe nêu trên, vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với vết thương biến đổi rối loạn sắc tố da cẳng tay phải của anh Đặng Thế A bị tổn thương là 01 % (Tại bản kết luận giám định số 107/20/TgT ngày 29/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hà Nam). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại cũng xác định, thương tích nêu trên của anh Đặng Thế A không phải do Nguyễn Mạnh C gây ra nên C không phải chịu trách nhiệm về thương tích này của anh Đặng Thế A.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C (Tên gọi khác: Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2020

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thị hành án dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Q